

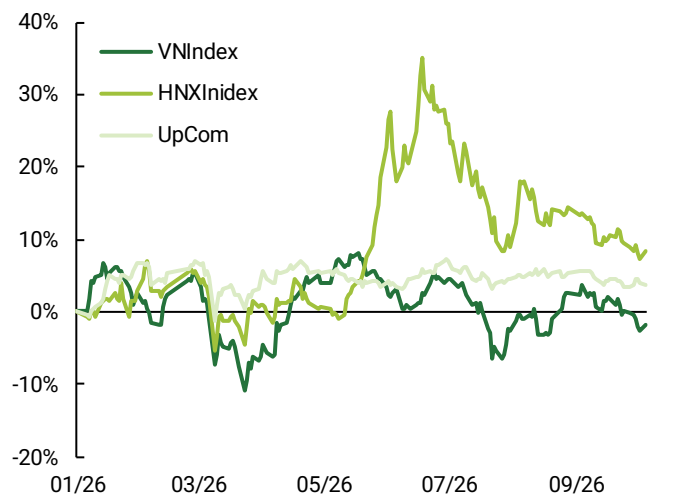
VN-Index **1753.2 (0.89%)**
637 Tr. cổ phiếu 13570.5 Tỷ VND (-29.57%)

HNX-Index **269.62 (1.08%)**
63 Tr. cổ phiếu 1212.1 Tỷ VND (101.67%)

UPCOM-Index **125.49 (-0.35%)**
24 Tr. cổ phiếu 392.0 Tỷ VND (-35.47%)

VN30F1M **1900.10 (0.80%)**
214,688 HD OI: 38,043 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1753.2, tăng +15.5 điểm (+0.89%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên mua. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc được nâng đỡ bởi nhóm vốn hóa lớn, dẫn đầu là họ Vingroup.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: TCH (+0.9%), NVL (+1.0%), VIC (+3.6%) | Ngân hàng: TCB (+0.8%), SSB (+2.3%), LPB (+7.0%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+2.2%), NKG (+3.5%) | Bán lẻ: FRT (+2.9%), PET (+3.4%), DGW (+6.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Du lịch và Giải trí: VPL (-1.6%), VJC (-0.5%) | Dịch vụ tài chính: HCM (-0.4%), VCK (-0.4%), TCX (-0.4%) | Dầu khí: PLX (-0.8%), PVD (-0.8%), BSR (-0.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, LPB, HPG, VHM, GEE - Chiều giảm | VPL, HDB, BID, VPX, VCB
- Khối ngoại Bán ròng hơn 250 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, VHM, PNJ, trong khi mua ròng HPG, DGW, GMD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** lấy lại sắc xanh và giữ được trên ngưỡng 1750 điểm, mở ra khả năng hồi phục và kiểm định lại vùng cản 1780–1800 điểm. Tuy nhiên, nhịp hồi hiện chưa có độ tin cậy cao khi vẫn phụ thuộc vào số ít trụ cột, chủ yếu là nhóm Vingroup, trong khi thanh khoản duy trì ở mức thấp, chưa cho thấy sự nhập cuộc rõ nét của dòng tiền. Các chỉ báo động lượng cũng chưa có chuyển biến rõ ràng, khi MACD vẫn còn nói rộng với signal, cùng RSI chưa phục hồi lên được ngưỡng trung bình. Do đó, dư địa hồi phục ngắn hạn có thể còn, nhưng khả năng duy trì đà tăng chưa được đánh giá cao nếu lực cầu không được cải thiện. Vùng 1720 điểm vẫn là hỗ trợ gần, trong khi 1660 điểm là ngưỡng cần lưu ý tiếp theo.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số quay lại kiểm định ngưỡng kỹ thuật quan trọng quanh MA200, ứng với khu vực 270 điểm. Đà phục hồi xác nhận khi giá bút phá được mốc 275, trái lại, áp lực điều chỉnh vẫn còn dư địa chi phối.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế mua mới và ưu tiên cơ cấu danh mục. Hạ bớt vị thế ở các mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VTO (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,753.2	🟡	0.9%	-1.5%	-5.4%	13,570.5	🔴	-29.6%	-10.3%	-18.9%	636.9	🔴	-28.7%	-6.0%	2.7%			
HNX-Index	269.6	🟢	1.1%	-0.6%	-4.6%	1,212.1	🟢	101.7%	47.0%	87.5%	62.7	🟢	60.0%	20.0%	48.9%			
UPCOM-Index	125.5	🔴	-0.3%	0.4%	-1.9%	392.0	🔴	-35.5%	-12.9%	-24.9%	23.5	🔴	-37.2%	10.3%	-37.7%			
VN30	1,894.5	🟡	1.0%	-1.5%	-4.6%	7,307.9	🔴	-28.9%	-9.0%	-31.6%	231.6	🔴	-30.8%	-15.5%	-21.2%			
VNMID	1,806.4	🔴	-0.2%	-2.5%	-7.5%	5,300.4	🔴	-26.0%	-11.1%	3.6%	278.6	🔴	-25.1%	-13.5%	3.7%			
VNSML	1,222.3	🟡	0.0%	-0.8%	-2.4%	662.6	🔴	-8.7%	-29.7%	11.3%	53.0	🔴	-6.4%	-27.2%	15.9%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	614.4	🟡	0.2%	-2.17%	-3.1%	4,004.0	🔴	-36.6%	-15.8%	-17.9%	182.5	🔴	-38.7%	-15.4%	-15.7%			
Bất động sản	984.4	🟢	2.4%	-0.6%	-9.3%	2,289.0	🔴	-12.5%	-4.1%	-18.0%	97.8	🔴	-13.8%	-12.3%	4.9%			
Dịch vụ tài chính	250.8	🔴	-0.3%	-3.9%	-12.2%	1,605.3	🔴	-6.2%	1.1%	-10.0%	87.4	🔴	-14.5%	-2.6%	-14.3%			
Công nghiệp	236.7	🟢	1.8%	-0.4%	4.7%	999.9	🔴	-10.2%	-12.7%	-0.1%	34.9	🔴	-21.5%	-18.1%	-8.9%			
Tài nguyên cơ bản	455.0	🟢	2.1%	1.3%	-5.0%	776.2	🔴	-10.1%	25.2%	41.1%	42.2	🔴	-12.1%	22.8%	39.7%			
Xây dựng - Vật Liệu	151.6	🟡	0.7%	-0.8%	-2.8%	280.9	🔴	-30.0%	-23.9%	-23.0%	18.5	🔴	-26.9%	-16.0%	-18.7%			
Thực phẩm	486.5	🟡	0.3%	0.0%	-2.5%	947.5	🔴	-38.8%	-11.4%	-2.4%	27.8	🔴	-32.5%	-10.5%	7.7%			
Bán Lẻ	1,439.1	🟢	1.4%	2.2%	2.5%	708.6	🟢	10.0%	6.2%	14.3%	10.5	🟢	16.4%	14.7%	10.7%			
Công nghệ	366.4	🔴	-0.4%	-2.9%	-6.6%	186.1	🔴	-14.0%	-26.0%	-61.3%	6.7	🟢	46.4%	24.0%	-22.6%			
Hóa chất	169.9	🔴	-0.3%	0.0%	1.9%	253.1	🔴	-40.5%	-34.6%	-32.7%	10.2	🔴	-37.9%	-28.8%	-31.8%			
Tiện ích	742.8	🔴	-0.2%	-3.0%	-1.7%	241.9	🔴	-23.1%	-25.2%	-19.2%	12.1	🔴	-9.7%	-22.2%	-5.4%			
Dầu khí	116.7	🔴	-0.4%	-4.8%	8.5%	554.4	🔴	-25.0%	-21.33%	-25.3%	24.4	🔴	-4.8%	-5.3%	-8.8%			
Dược phẩm	390.0	🟡	0.0%	0.0%	0.5%	51.3	🔴	-9.0%	-5.8%	-40.8%	2.2	🔴	-29.5%	-7.6%	-32.7%			
Bảo hiểm	115.7	🔴	0.0%	2.0%	12.5%	35.9	🔴	-57.7%	-52.7%	-47.3%	0.6	🔴	-55.8%	-54.6%	-48.7%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,753.2	0.89%	-1.8%	13.2x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,576	0.31%	25.1%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,119	1.36%	-29.2%	13.4x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,190	0.16%	-0.9%	14.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,743	2.03%	-5.1%	8.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,842	-	-3.2%	16.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,040	0.28%	-6.2%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,947	2.40%	39.0%	21.7x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,723	0.73%	12.8%	26.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	51,177	0.49%	6.5%	22.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,497	0.33%	5.7%	14.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,231	-0.12%	7.6%	16.9x	2.4x
DXV		102.2	0.29%	4.0%		
USDVND		25,998	0.042%	-1.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

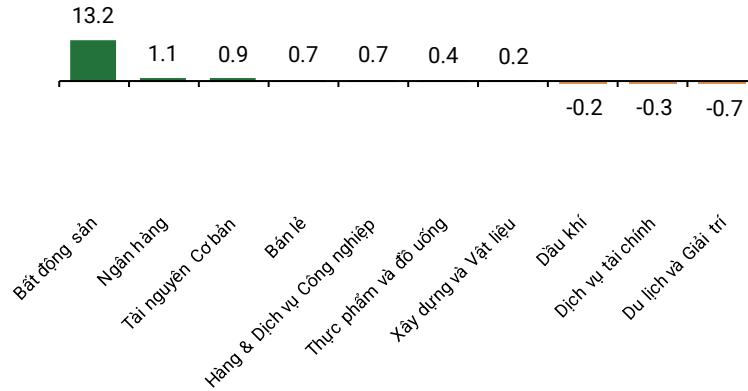
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.44%	6.7%	68.8%	59.2%
Dầu WTI		-0.69%	-1.1%	57.6%	48.6%
Khí gas		-0.2%	1.8%	-17.8%	-8.9%
Than cốc (*)		0.0%	4.9%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)		0.0%	-1.8%	0.9%	-2.5%
PVC (*)		0.0%	-1.0%	6.4%	0.9%
Phân Urea		-2.5%	1.5%	19.7%	15.6%
Cao su thiên nhiên		1.0%	11.1%	44.7%	52.4%
Bông Cotton		0.0%	-8.8%	16.9%	19.6%
Đường		1.6%	12.0%	34.8%	22.9%
World Container Index		0.0%	-0.7%	100.4%	165.6%
Baltic Dirty tanker Index		11.7%	134.8%	399.3%	505.9%
Vàng		0.50%	-6.1%	-3.6%	7.1%
Bạc		2.56%	-6.5%	-13.6%	29.0%

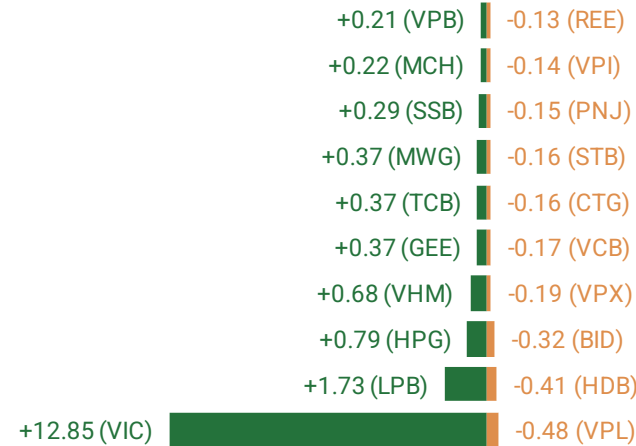
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

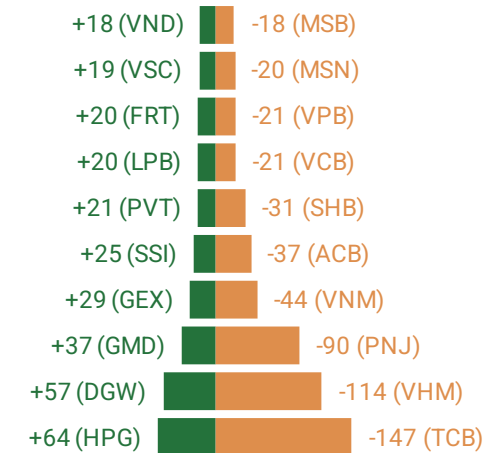
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



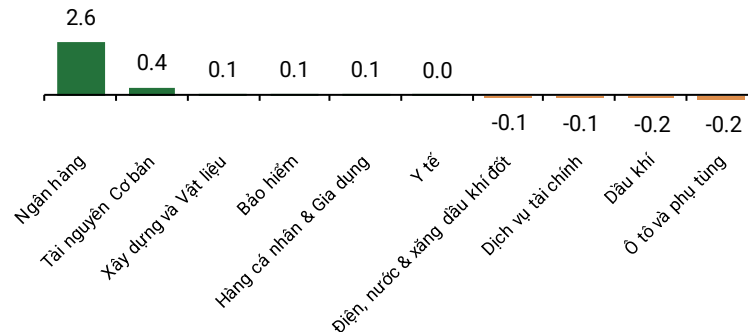
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



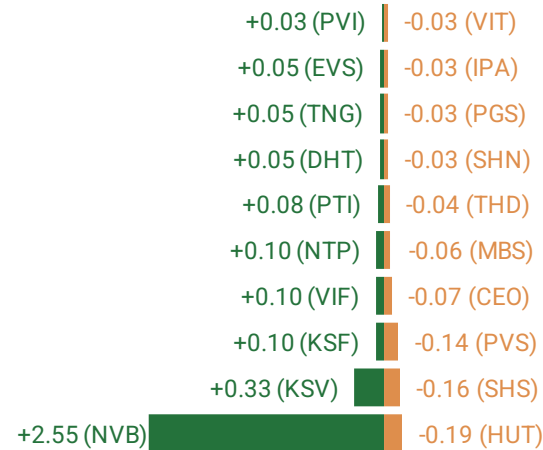
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



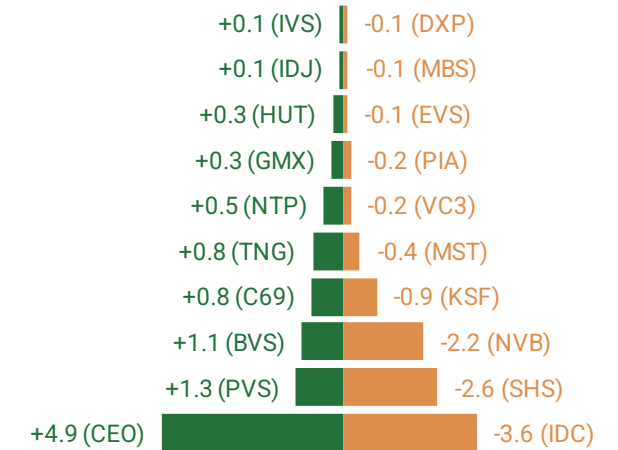
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



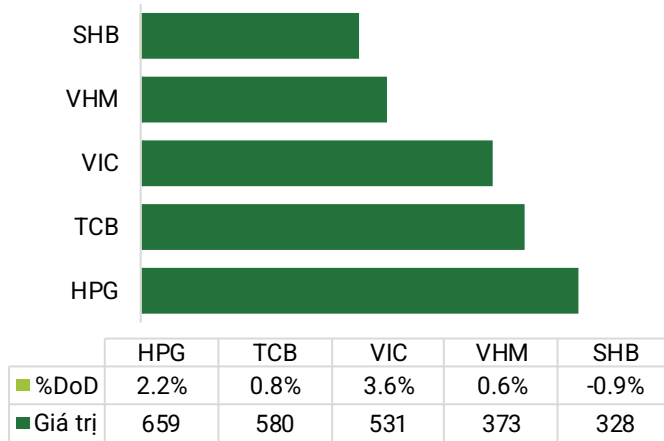
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



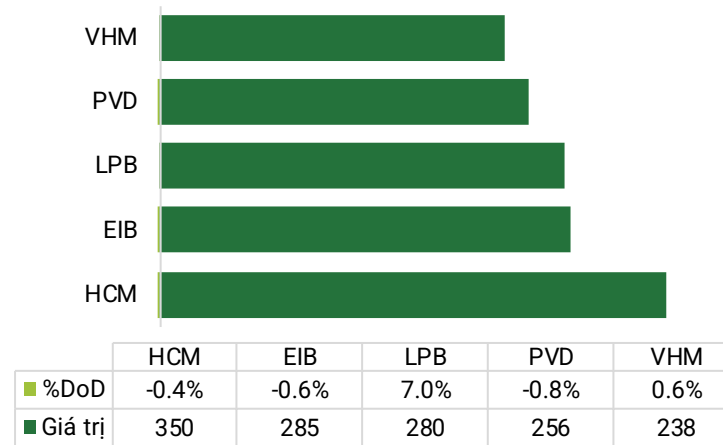
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

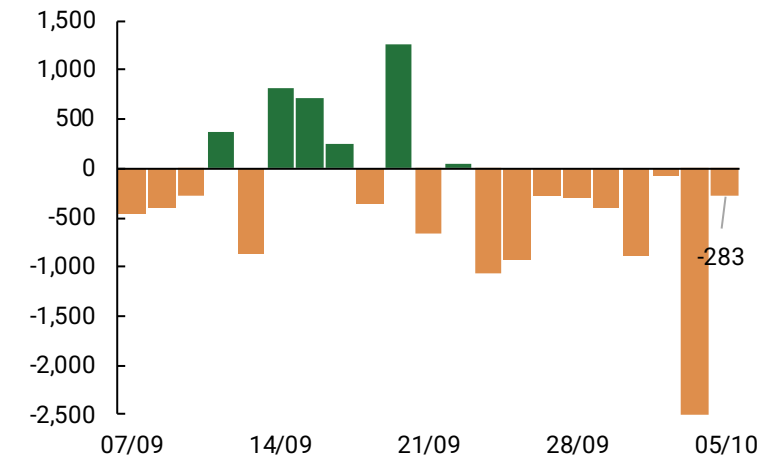


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

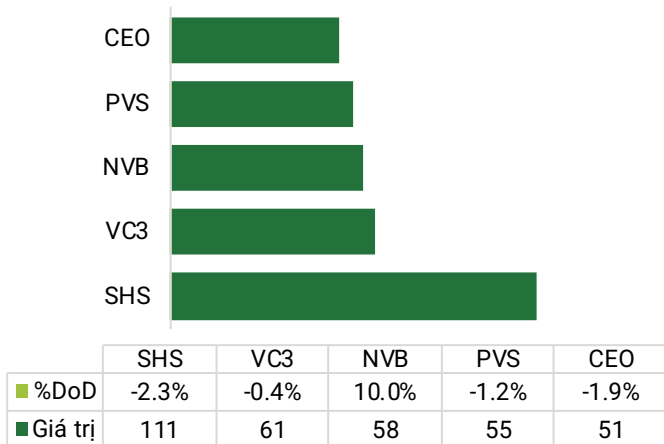


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

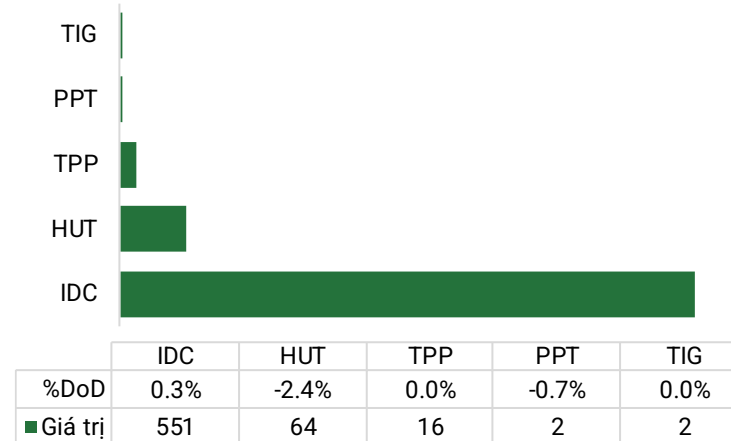
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



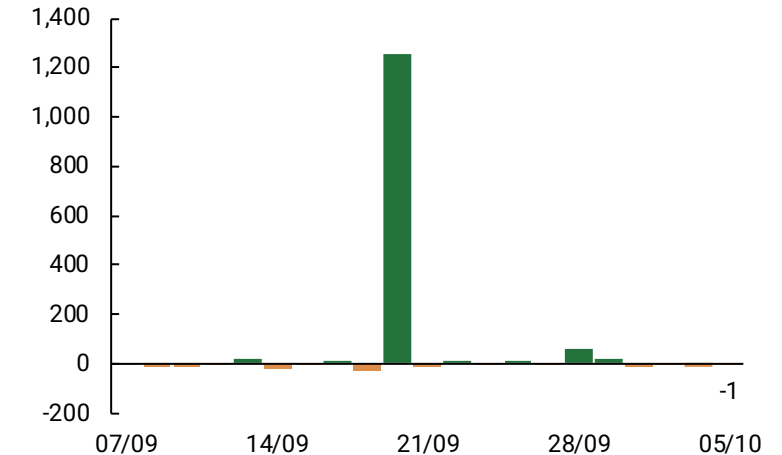
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh phủ định đà giảm phiên trước, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số lấy lại ngưỡng 1750 điểm có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực cản gần quanh 1780 - 1800. Tuy nhiên, cần lưu ý thanh khoản ở mức thấp cho thấy lực cầu mua lên chưa đủ sức thuyết phục. Áp lực điều chỉnh hoàn toàn có thể trở lại chiếm ưu thế nếu sức mua không được duy trì. Hỗ trợ gần hiện vẫn quanh vùng 1720 điểm và thấp hơn là ngưỡng 1660 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh phủ định đà giảm phiên trước, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1870
- ✓ Kháng cự: 1920 | 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Nếu chỉ số lấy lại ngưỡng 1900 điểm có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực cản gần quanh 1930 – 1940 điểm. Tuy nhiên, cần lưu ý thanh khoản ở mức thấp cho thấy lực cầu mua lên chưa đủ sức thuyết phục. Áp lực điều chỉnh hoàn toàn có thể trở lại chiếm ưu thế nếu sức mua không được duy trì. Hỗ trợ gần hiện vẫn quanh vùng 1870 điểm và thấp hơn là ngưỡng 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VTO	TAKE PROFIT	Current price	11.7	P/E (x)	7.1
Exchange	HOSE		Action price	10.7 - 10.8	P/B (x)	0.8
Sector	Marine Transportation		Take profit price (5/10)	12	EPS	1659.4
				11.6%	ROE	11.4%
					Stock Rating	A
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đạt mục tiêu.
 - Thanh khoản tăng nhưng bóng nến phía trên dài cho thấy lực cung chi phối tại cản.
 - Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua 70 sẽ khiến động lượng tăng chững lại.
- ➔ Xu hướng khả năng hạ nhiệt củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VTO	Chốt lời	05/10/2026	11.7	12.0	11.6%	11.8	9.8%	10.2	-5.1%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GVR	Mua	30/09/2026	-	32.7	32.7 - 33.3	-0.9%	36.5	10.6%	31	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1900.1, tăng 15.1 điểm (+0.8%). Nỗ lực phục hồi chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù trải qua nhiều rung lắc về cuối phiên.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI giữ đà cải thiện, ủng hộ chiều phục hồi kỹ thuật. Dù vậy, cần lưu ý áp lực điều chỉnh ở xu hướng lớn vẫn mạnh, với khu vực quanh 1920 điểm là vùng cản quan trọng. Chiều Long cân nhắc khi giá củng cố trên ngưỡng 1904. Chiều Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1888, hoặc có thể theo dõi phản ứng suy yếu tại cản 1920.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1793, tăng 7.4 điểm (+0.4%). Độ lệch basis 7.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 90 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1785 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

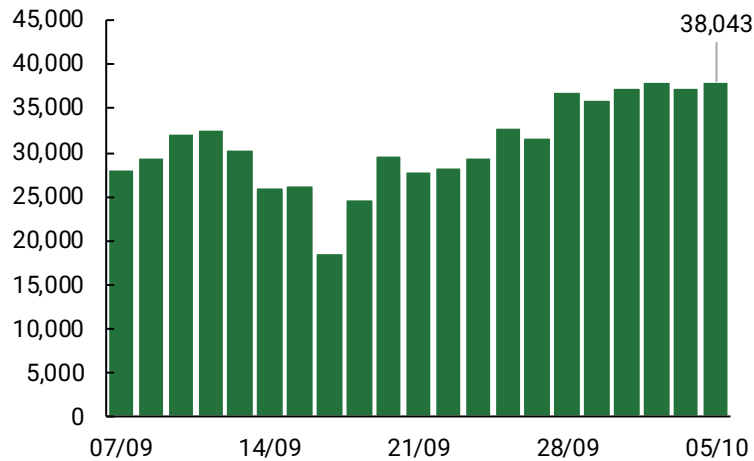
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1904	1919	1896	15 : 8
Short	< 1888	1875	1895	13 : 7

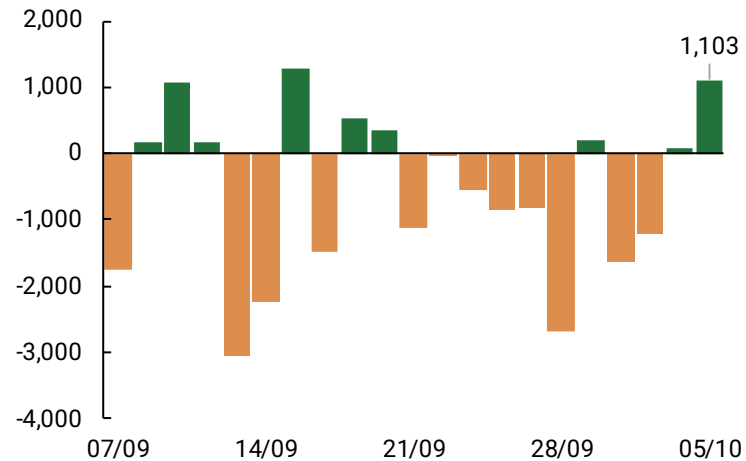
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,893.1	12.1	33	333	1,909.6	-16.5	18/03/2027	164
4111GC000	1,902.5	14.0	53	736	1,901.2	1.3	17/12/2026	73
4111GB000	1,902.0	19.2	357	1,484	1,898.6	3.4	19/11/2026	45
4111GA000	1,900.1	15.1	214,688	38,043	1,895.4	4.7	15/10/2026	10
4112GA000	1,793.0	7.4	90	126	1,786.4	6.6	15/10/2026	10

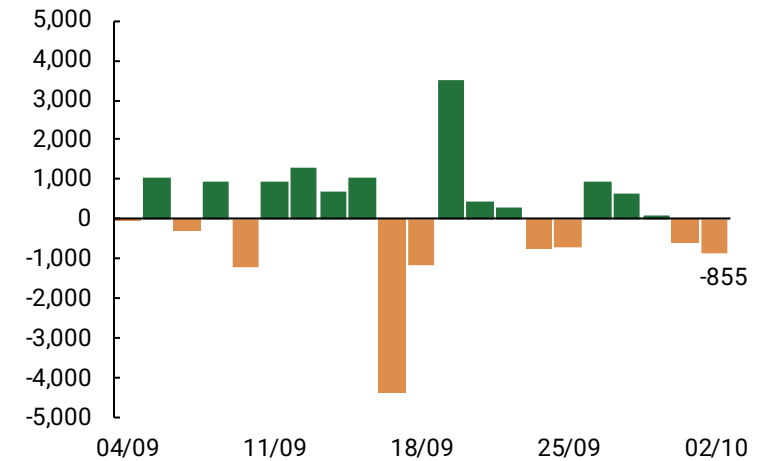
Khối lượng mở (Open interest)



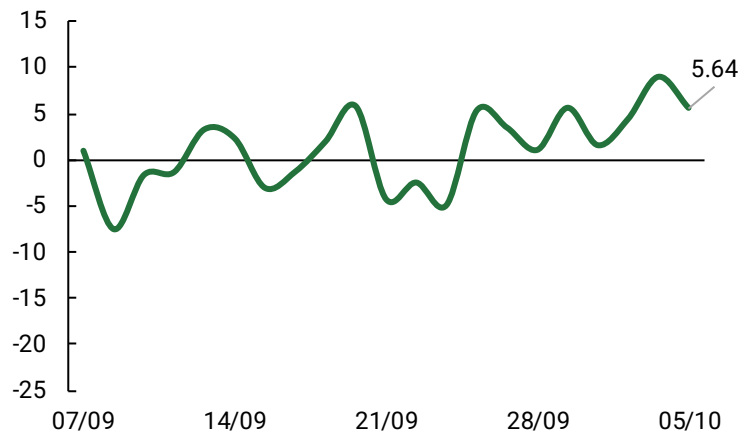
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



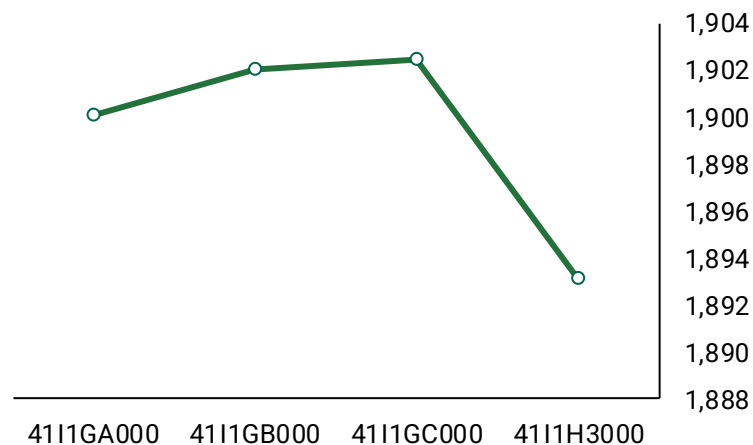
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



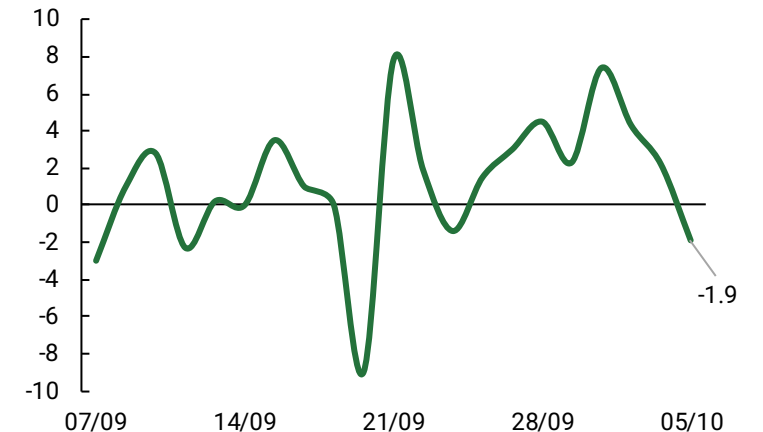
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/2026
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Doanh thu bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng quý 3 tăng 14.5%: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý 3/2026 ước đạt 2,039 nghìn tỷ đồng, tăng 14.5% so với cùng kỳ và 3.3% so với quý trước. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng trưởng của chỉ tiêu này cho lũy kế 9 tháng chỉ khoảng 7.8%.

Giảm khả năng Fed và ECB tăng lãi suất tại các cuộc họp tháng này: Áp lực tiếp tục tăng lãi suất tại các cuộc họp trong tháng này đối với Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã giảm bớt. Nguyên nhân là do dữ liệu việc làm của Mỹ yếu hơn dự kiến và những căng thẳng trên thị trường tài chính Pháp.

Chấn động ngành ngân hàng Hàn Quốc: Hàng loạt nhà băng bị hack, nghi ngờ có AI đứng sau: Năm ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc gồm Shinhan Bank, KB Kookmin Bank, Hana Bank, Woori Bank và NH Nonghyup Bank đều trở thành mục tiêu. Thông tin của hàng chục ngàn khách hàng và nhân viên tại Shinhan, Kookmin và Hana được xác nhận đã bị rò rỉ. Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung đã yêu cầu điều tra toàn diện làn sóng tấn công mạng nhằm vào các ngân hàng và tổ chức tài chính trong tuần qua. Chuỗi vụ tấn công được cho là có thể đã sử dụng các tác nhân trí tuệ nhân tạo (AI).

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DMX - Điện Máy Xanh sắp mở mới ngành hàng AI và Robotics: CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh, đơn vị quản lý các chuỗi bán lẻ điện thoại và điện máy thuộc tập đoàn MWG, được cho là sắp mở thêm ngành hàng mới với các sản phẩm AI và Robotics. Thông tin được tiết lộ tại các bài đăng Facebook của Tổng Giám đốc Đoàn Văn Hiếu Em, chuỗi Điện Máy Xanh và chuỗi Thế Giới Di Động.

HDC - Hodeco tăng vốn công ty con tại Tây Ninh lên gấp 12 lần: HĐQT CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (Hodeco) thông qua quyết định rót thêm 220 tỷ đồng vào Công ty TNHH Hodeco - Tây Ninh, qua đó nâng quy mô vốn điều lệ của công ty con này lên gấp 12 lần, đạt 240 tỷ đồng.

DGW - Digiworld vượt mốc 1 tỷ USD doanh thu sau 9 tháng: CTCP Thế giới số (Digiworld) ước tính doanh thu 9 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 26,500 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 84% kế hoạch năm. Con số này tương đương hơn 1 tỷ USD, bằng mức doanh thu Digiworld ghi nhận trong cả năm 2025. Riêng tháng 9, doanh thu Digiworld ước đạt hơn 3,700 tỷ đồng, tăng trên 30% so với cùng kỳ. Trong quý III, doanh thu đạt 10,757 tỷ đồng, tăng 46% và là mức cao nhất theo quý của doanh nghiệp.

FMC - Doanh thu quý III của Sao Ta giảm hai chữ số: CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 9/2026 với doanh thu đạt 23.28 triệu USD, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, sản lượng tôm thành phẩm của doanh nghiệp đạt 2,623 tấn, giảm gần 4% so với cùng kỳ. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ đạt 1,933 tấn, giảm 14% so với tháng 9/2025. Tính chung quý III, doanh thu của Sao Ta đạt khoảng 91.15 triệu USD (2,370 tỷ đồng), giảm gần 16% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 198.5 triệu USD (5,161 tỷ đồng), thấp hơn 19% so với cùng kỳ năm trước.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	30,400	31,150	2.5%	Nắm giữ
CTG	29,650	40,700	37.3%	Mua
CTD	58,100	82,900	42.7%	Mua
DBD	46,700	66,000	41.3%	Mua
DDV	15,679	35,900	129.0%	Mua
DGW	47,400	46,500	-1.9%	Giảm tỷ trọng
DPG	26,100	42,300	62.1%	Mua
DPR	38,050	46,500	22.2%	Mua
DRI	16,537	17,200	4.0%	Nắm giữ
EVF	11,450	14,400	25.8%	Mua
FRT	147,000	151,000	2.7%	Nắm giữ
GMD	77,800	92,400	18.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	51,500	58,300	13.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	14,650	30,900	110.9%	Mua
HHV	8,840	11,700	32.4%	Mua
HPG	20,500	28,700	40.0%	Mua
IMP	36,800	54,400	47.8%	Mua
KDH	15,000	38,800	158.7%	Mua
MCH	140,000	148,500	6.1%	Nắm giữ
MWG	74,400	115,600	55.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,150	27,500	43.6%	Mua
NLG	21,700	39,400	81.6%	Mua
NT2	22,000	27,700	25.9%	Mua
PHR	32,900	39,500	20.1%	Mua
PNJ	21,650	75,500	248.7%	Mua
PVS	33,100	33,250	0.5%	Nắm giữ
PVT	24,200	26,000	7.4%	Nắm giữ
POW	12,650	17,500	38.3%	Mua
SAB	42,600	54,900	28.9%	Mua
SSI	19,650	31,200	58.8%	Mua
TLG	53,900	50,000	-7.2%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,500	41,700	28.3%	Mua
TCM	15,250	35,300	131.5%	Mua
TRC	24,100	22,950	-4.8%	Giảm tỷ trọng
VCB	57,000	79,700	39.8%	Mua
VPB	23,000	28,960	25.9%	Mua
VCG	13,450	23,300	73.2%	Mua
VHC	50,500	58,000	14.9%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,200	66,650	16.5%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415